TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** **----------** Số: 158/2019/HNGĐ-PT Ngày 23 /10/2019 *V/v Ly hôn giữa anh T và chị C*	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **----------

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử Phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền

Các thẩm phán 1. Ông Nguyễn Vũ Đông

2. Ông Phan Quyết Thắng

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hà nội

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Tú Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 /10/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân, Thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 128/2019/TLPT-HNGĐ ngày 12/9/2019về tranh chấp *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 227/2019/QĐXX-PT ngày 23 tháng 9 năm 2019 , giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lương Hồng T, sinh năm 1973

Trú tại: Số 127, đường tỉnh lộ 427, xã Văn Phú, huyện Thường Tín, Hà Nội.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Quang, Luật sư thuộc văn phòng Luật sư Gia Bảo, Đoàn luật sư TP Hà Nội.

Bị đơn: Chị Trần Thị C, sinh năm 1977

Trú tại: Số 168 tiểu khu Trần Phú, Thị trấn Thường Tín, huyện Thường Tín, TP. Hà Nội.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Văn Thành – Luật sư thuộc Công ty luật TNHH Huy Thành, Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 11 năm 2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, anh Lương Hồng T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ngày 11 tháng 01 năm 2011, anh Lương Hồng T và chị Trần Thị C đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Hà, huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội trên cơ sở tự nguyện và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục của địa phương. Sau khi kết hôn, Anh T và chị C sống hòa thuận và hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân. Anh T đã ly thân và chấm dứt quan hệ tình cảm với chị C từ tháng 8/2018. Anh T không còn tình cảm vợ chồng với chị C nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị C.

Về con chung: Anh Lương Hồng T và chị Trần Thị C có ba con chung là cháu Lương Khánh Bình, sinh ngày 17/9/2000, cháu Lương Phương Th, sinh ngày 07/4/2005 và cháu Lương Thục Q, sinh ngày 09/4/2014. Khi ly hôn, nếu chị C không có nguyện vọng nuôi con thì anh T có nguyện vọng nuôi cả ba cháu và không yêu cầu chị C phải đóng góp phí tổn nuôi con chung. Nếu chị C có nguyện vọng nuôi cả ba cháu và đề nghị anh T đóng góp phí tổn nuôi con chung thì anh T đồng ý.

Về tài sản vợ chồng: Anh Lương Hồng T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại các biên bản lấy lời khai và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn, chị Trần Thị C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị C và anh Lương Hồng T kết hôn tự nguyện, anh chị đăng ký kết hôn ngày 11/01/2011 tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Hà, huyện Thường Tín, TP. Hà Nội. Trong quá trình chung sống, chị C nhận thấy giữa chị và anh T không xảy ra mâu thuẫn trầm trọng đến mức phải ly hôn nhưng do anh T cương quyết xin ly hôn nên chị đồng ý.

Ngày 27/3/2019, chị C và anh T đã thỏa thuận thuận tình ly hôn, thỏa thuận xong về phần tài sản chung vợ chồng và vấn đề con chung nên Tòa án đã lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành của các đương sự. Tuy nhiên, ngày 02/4/2019, chị Trần Thị C đã gửi đơn thay đổi quan điểm về thỏa thuận thuận tình ly hôn, không đồng ý ly hôn với anh T và mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Tại phiên tòa, chị C không đồng ý ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị Trần Thị C và anh Lương Hồng T có ba con chung là cháu Lương Khánh Bình, sinh ngày 17/9/2000, cháu Lương Phương Th, sinh ngày

07/4/2005 và cháu Lương Thục Q, sinh ngày 09/4/2014. Nếu phải ly hôn, chị C có nguyện vọng nuôi cả ba cháu và đề nghị anh T phải có nghĩa vụ đóng góp phí tổn nuôi con chung cho chị C đối với hai cháu Lương Phương Th và Lương Thục Q với mức 7.500.000 đồng/ một tháng/ một cháu.

Về tài sản chung vợ chồng: Tại các Biên bản về việc kiểm tra, giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ; Biên bản hòa giải lần thứ ba và Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành của các đương sự lập ngày 27/3/2019 thể hiện chị C và anh T đã tự thỏa thuận xong với nhau về vấn đề tài sản chung của vợ chồng và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên, ngày 03/5/2019, sau khi Tòa án đã có quyết định đưa vụ án ra xét xử thì chị C lại gửi đơn đề nghị chia tài sản chung của vợ chồng là số tiền 400.000.000 đồng đã cho anh Bùi Hữu Chỉnh vay vào cuối năm 2018.

Tại bản án số : 21/2019/HNGĐ-ST -Ngày 02/7/2019 của TAND Huyện Thường Tín đã xét xử và Quyết định

Căn cứ vào các điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; Điều 146 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: 1.Về quan hệ hôn nhân: Anh Lương Hồng T được ly hôn chị Trần Thị C.

2. Về con chung: Giao cháu Lương Phương Th, sinh ngày 07/4/2005 và cháu Lương Thục Q, sinh ngày 09/4/2014 cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 hoặc khi có thay đổi khác. Anh T có nghĩa vụ đóng góp phí tổn nuôi con chung cho chị Trần Thị C đối với hai cháu Lương Phương Th và cháu Lương Thục Q với mức 7.500.000 đồng/ 1 tháng/ 1 cháu kể từ tháng 8/2019 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác.

Quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn của anh Lương Hồng T được pháp luật bảo đảm.

3. Về tài sản của vợ chồng: Không chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị C về việc đề nghị anh Lương Hồng T phải thanh toán cho chị C 200.000.000 đồng

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự

Không nhất trí với quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm .Chị C kháng cáo

Tại Tòa án cấp phúc thẩm các bên đương sự đã tự thỏa thuận giải quyết toàn bộ nội dung vụ án . Anh T nhất trí thanh toán cho chị C 200,000,000 đ(Hai trăm triệu

) . Chị C nhất trí thuận tình ly hôn và đồng ý nuôi hai con chung . Anh T đóng góp phí tổn nuôi con 7.500.000 đ/1 tháng /1 con chung .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà nội tham gia phiên tòa có quan điểm: Từ khi thụ lý vụ án đến khi kết thúc, Thẩm phán đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự.

Về nội dung ; Đơn kháng cáo của chị C trong hạn luật định : đề nghị Hội đồng xét xử : Sửa bản án sơ thẩm : Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lương Hồng T và chị Trần Thị C; Về con chung: Xác định anh chị có 3 con chung Cháu Lương Khánh Bình, sinh ngày 17/9/2000 đã trưởng thành tòa án không can thiệp . Giao cháu cháu Lương Phương Th, sinh ngày 07/4/2005 và cháu Lương Thục Q, sinh ngày 09/4/2014 cho chị Trần Thị C trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở và đóng góp nuôi dưỡng con chung con 7.500.000 đ/1 tháng /1 con chung .

Về tài sản chung: chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Trần Thị C.Ghi nhận sự tự thỏa thuận của các đương sự . Anh T thanh toán cho chị C 200,000,000 đ(Hai trăm triệu) khoản tiền anh Chỉnh vay .

Anh T ,chị C phải chịu án phí theo qui định pháp luật .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, các chứng cứ và tài liệu do các đương sự xuất trình, Hội đồng xét xử nhận định:

1] Về Tố tụng : Đơn kháng cáo của chị Trần thị C . Nộp ngày 16/7/2019 trong hạn luật định và đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm là hợp lệ .

Tòa án nhân dân Huyện Thường tín thụ lý và giải quyết vụ án Hôn nhân gia đình đúng theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thường Tín theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

2] Về nội dung vụ án:

2.1]Về quan hệ vợ chồng: Anh Lương Hồng T và chị Trần Thị C đăng ký kết hôn lại vào ngày 11/01/2011 tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Hà, huyện Thường Tín, TP. Hà Nội. Anh T và chị C kết hôn tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức

lễ cưới theo đúng phong tục của địa phương nên xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên, sau một thời gian chung sống, giữaanh T và chị Cđã nảy sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do sự bất đồng quan điểm sống giữa hai vợ chồng. Do mâu thuẫn trầm trọng kéo dài nên vợ chồng đã sống ly thân và chấm dứt quan hệ tình cảm từ tháng 8/2018. Tại Tòa án cấp phúc thẩm anh Lương Hồng T và chị Trần Thị C thỏa thuận thống nhất thuận tình ly hôn nên được chấp nhận .

3.2] Về con chung: Anh Lương Hồng T và chị Trần Thị C có ba con chung là cháu Lương Khánh Bình, sinh ngày 17/9/2000, cháu Lương Phương Th, sinh ngày 07/4/2005 và cháu Lương Thục Q, sinh ngày 09/4/2014.Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị C có nguyện vọng nuôi cả ba cháu Lương Khánh Bình, cháu Lương Phương Th và cháu Lương Thục Q và anh T cũng nhất trí với ý kiến của chị C.Hiện tại, cháu Lương Khánh Bình đã đủ 18 tuổi. Giao hai cháu Lương Phương Th và cháu Lương Thục Q cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi là đúng với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Anh T có quyền đi lại gặp gỡ chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở

3.3] Về đóng góp phí tổn nuôi con chung: Chị Trần Thị C đề nghị anh Lương Hồng T phải đóng góp phí tổn nuôi con chung đối với hai cháu Lương Phương Th và cháu Lương Thục Q với mức 7.500.000 đồng/ một cháu/ một tháng. Anh T cũng đồng ý với đề nghị của chị C nên ghi nhận sự thỏa thuận trên của anh T và chị C.

3.4] Về tài sản vợ chồng:

Xét, trước khi Tòa án thụ lý vụ án, anh T và chị C đã tự thỏa thuận chia tài sản chung của vợ chồng và quá trình giải quyết, chị C có yêu cầu anh T phải thanh toán cho chị số tiền thanh lý máy xúc. Anh T đồng ý và đã thanh toán cho chị C 120.000.000 đồng. Hai bên đã giao, nhận tiền xong và không còn yêu cầu nào về tài sản chung. Do vậy, ngày 27/3/2019, Tòa án đã lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành của các đương sự. Tuy nhiên, sau đó, chị C thay đổi quan điểm của mình về vấn đề quan hệ vợ chồng, chị C không đồng ý ly hôn với anh Lương Hồng T nên Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử.

Sau phiên tòa hoãn lần thứ nhất, ngày 03/5/2019, chị C có đơn yêu cầu chia tài sản chung là số tiền 400.000.000 đồng mà chị C khai đó là tài sản chung của chị C và anh T cho anh Bùi Hữu Chỉnh vay trước khi ly hôn. Anh Chỉnh xác nhận đã trả khoản tiền này cho anh T . Anh T xán nhận đã nhận nhưng khoản tiền này vay của chị gái

Tại phiên tòa phúc thẩm . Hội đồng xét xử hòa giải anh T nhất trí thanh toán cho chị C khoản tiền 200,000,000 đ cho anh Chỉnh vay . Chị C nhất trí . Sự tự nguyện này không trái pháp luật nên cần ghi nhận .

3.5] Về án phí: Anh T phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về tranh chấp ly hôn và phải nộp 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) số tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp. Do vậy, anh T phải nộp bổ sung 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Chị Trần Thị C không phải chịu án phí phúc thẩm và án phí dân sự có giá ngạch . Hoàn trả dự phí kháng cáo cho chị C .

Vì các lẽ trên, Căn cứ diều 308 khoản 3 và điều 146,147 bộ luật tố tụng dân sự

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*<u>Xử</u>: **Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Trần Thị C .***

Sửa bản án sơ thẩm số 21/2019 ngày 02/07/2019 của Tòa án nhân dân Huyện Thường Tín : Công Nhận sự thỏa thuận của các đương sự :

1.Về tình cảm : Công nhận Thuận tình ly hôn Anh Lương Hồng T được ly hôn chị Trần Thị C.

2. Về con chung: Anh Lương Hồng T và chị Trần Thị C. Có 03 con chung , cháu Lương Khánh Bình, sinh ngày 17/9/2000 đã trưởng thành pháp luật không can thiệp .

Giao cháu Lương Phương Th, sinh ngày 07/4/2005 và cháu Lương Thục Q, sinh ngày 09/4/2014 cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 hoặc khi có thay đổi khác. Anh T có nghĩa vụ đóng góp phí tổn nuôi con chung cho chị Trần Thị C đối với hai cháu Lương Phương Th và cháu Lương Thục Q với mức 7.500.000 đồng/ 1 tháng/ 1 cháu kể từ tháng 8/2019 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác.

Quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn của anh Lương Hồng T có quyền đi lại chăm sóc nuôi dưỡng con chung không ai có quyền cản trở.

3. Về tài sản của vợ chồng Ghi nhận sự tự nguyện anh T thanh toán cho chị C khoản tiền 200,000,000 đ(Hai trăm triệu đồng chẵn) cho anh Chỉnh vay Hai bên

tự thống nhất thời hạn thanh toán tiền nếu không thống nhất thời gian địa điểm giao tiền thì có quyền đến cơ quan thi hành án thực hiện việc nhận tiền

4. Về án phí: Anh Lương Hồng T phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và phải nộp 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AB/2015/0007054 ngày 20/12/2018 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Thường Tín. Anh Lương Hồng T phải nộp bổ sung 150.000 đồng. Hoàn trả chị Trần Thị C 300,000đ tạm ứng án phí phúc thẩm tại biên lai số 0012790 ngày 16/07/2019 tại cơ quan thi hành án dân sự Huyện Thường tín, Hà nội

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo qui của Điều 468 Bộ luật dân sự

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự , người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án , tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự ; thời hiệu thi hành án được quy định tại điều 30 Luật Thi hành án Dân sự . Bản án phúc thẩm có Hiệu lực pháp luật kể từ ngày 23/10/2019 để thi hành

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Huyền

Nơi nhận:
- Đương sự;
TAND Huyện Thường tín
- Viện kiểm sát nhân dân TPHànội
- Ủy ban nhân dân xã Khánh Hà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA